|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành**

**và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

**giai đoạn 2022 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1**. **Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định việc đánh giá, xác định và xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố *(sau đây gọi chung là UBND cấp huyện)* thuộc tỉnh Hải Dương.

**Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 3**. **Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong quá trình triển khai thực hiện CCHC nhà nước giai đoạn 2022 - 2030.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- So sánh, xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước nhận thức rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm của từng cơ quan, đơn vị.

- Lấy kết quả Chỉ số CCHC là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại công tác thi đua - khen thưởng hàng năm.

**2. Yêu cầu**

- Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

**Chương II**

**CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

**Điều 4. Nội dung, thang điểm xác định chỉ số CCHC**

**1. Chỉ số CCHC áp dụng cho sở, ban, ngành**

***a) Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) gồm 07 lĩnh vực với 35 tiêu chí và 78 tiêu chí thành phần, cụ thể:***

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 06 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.

(2) Cải cách thể chế: 06 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.

(3) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): 09 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần.

(4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

(5) Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

(6) Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

(7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.

***b) Đánh giá tác động của CCHC (áp dụng để tính điểm điều tra XHH) được xác định trên 2 lĩnh vực với 05 tiêu chí và 21 tiêu chí thành phần, cụ thể***

- Đánh giá của các tổ chức về CCHC đối với các sở, ban, ngành gồm 5 tiêu chí và 21 tiêu chí thành phần sau đây:

+ Tác động CCHC đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành: 06 tiêu chí thành phần;

+ Tác động CCHC đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 02 tiêu chí thành phần;

+ Tác động CCHC đến cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí thành phần;

+ Tác động CCHC đến cải cách tài chính công: 03 tiêu chí thành phần;

+ Tác động CCHC đến xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 04 tiêu chí thành phần.

- Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa kết quả chỉ số hài lòng và điểm tối đa của lĩnh vực.

*(Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của chỉ số CCHC sở, ban, ngành quy định chi tiết tại Bảng 1 ban hành kèm theo Quyết định này)*

**2. Chỉ số CCHC áp dụng cho UBND cấp huyện**

***a) Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp huyện (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) gồm 7 lĩnh vực với 34 tiêu chí và 76 tiêu chí thành phần. Cụ thể:***

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

(2) Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

(3) Cải cách thủ tục hành chính: 08 tiêu chí và 24 tiêu chí thành phần.

(4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần.

(5) Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

(6) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

(7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số: 02 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần.

***b) Đánh giá tác động của CCHC (áp dụng để tính điểm điều tra XHH; riêng đánh giá tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội áp dụng đối với tài liệu kiểm chứng) được xác định trên 3 lĩnh vực với 10 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần, cụ thể:***

- Tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội đối với UBND cấp huyện *(đánh giá tài liệu kiểm chứng)* gồm 05 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần sau đây:

+ Mức độ thu hút đầu tư của cấp huyện;

+ Mức độ phát triển doanh nghiệp của cấp huyện: 02 tiêu chí thành phần;

+ Thực hiện thu ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện theo kế hoạch được giao;

+ Tỷ lệ tăng giá trị sản xuất trên địa bàncấp huyện;

+ Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội do HĐND cấp huyện giao;

- Đánh giá của các tổ chức đối với CCHC của UBND cấp huyện: 05 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần sau đây:

+ Tác động của CCHC đến cải cách thể chế: 04 tiêu chí thành phần;

+ Tác động của CCHC đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính; 03 tiêu chí thành phần;

+ Tác động của CCHC đến cải cách chế độ công vụ: 6 tiêu chí thành phần;

+ Tác động của CCHC đến cải cách tài chính công: 04 tiêu chí thành phần;

+ Tác động của CCHC đến xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 03 tiêu chí thành phần;

- Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa kết quả chỉ số hài lòng và điểm tối đa của lĩnh vực.

*(Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC cấp huyện*

*quy định chi tiết tại Bảng 2 kèm theo Quyết định này)*

**3. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC**

- Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành (100 điểm)

+ Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 71.5/100 điểm

+ Điểm đánh giá tác động của CCHC: 28.5/100 điểm

- Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện (100 điểm)

+ Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 72.5/100 điểm

+ Điểm đánh giá tác động của CCHC: 27.5/100 điểm

*(Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1 và Bảng 2 kèm theo Quyết định này)*

**Điều 5. Quy trình và hồ sơ đánh giá**

**1. Quy trình đánh giá**

***a) Bước 1***: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiến hành rà soát, thu thập tài liệu, tự đánh giá tài liệu kiểm chứng và đăng tải lên **Phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC**.

***b) Bước 2:*** Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC tỉnh tổ chức điều tra xã hội học để xác định điểm đánh giá tác động về CCHC đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

***c)Bước 3:*** Tổ thư ký giúp việc tổng hợp điểm tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và thẩm định, xác định kết quả chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

***d) Bước 4*:** Bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải đáp những ý kiến của cơ quan, đơn vị *(nếu có)*. Tổ thư ký tổng hợp điểm chỉ số CCHC qua các tài liệu kiểm chứng và qua điểm điều tra xã hội học *“Điểm thẩm định”*, báo cáo Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC.

***đ) Bước 5:*** Căn cứ vào *“Điểm thẩm định”* của Tổ thư ký, Hội đồng xác định chỉ số CCHC tỉnh họp xác điṇh chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị và trình UBND tỉnh quyết định công bố và xếp hạng chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

**2. Hồ sơ tự đánh giá**

a) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC.

b) Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC.

c) Tài liệu kiểm chứng gồm: các kế hoạch, báo cáo, số liệu thống kê v.v… đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Tài liệu kiểm chứng được sao, chụp, scan theo định dạng PDF có đầy đủ dấu, chữ ký theo thẩm quyền, kèm Bảng tổng hợp kết quả vào phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

d) Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liêụ kiểm chứng thì cơ quan, đơn vị phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách làm cơ sở cho việc đánh giá, tính điểm.

**Điều 6. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện**

**1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện đối với việc xác định chỉ số CCHC**

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực bảo đảm nghiêm túc, có hiệu quả theo Kế hoạch CCHC giai đoạn và Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

**2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC**

Tuyên truyền, phổ biến sâu, kỹ về mục tiêu, nội dung của Chỉ số CCHC nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị với các hình thức tuyên truyền chủ yếu như sau:

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và trách nhiệm triển khai Chỉ số CCHC.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của Chỉ số CCHC.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền khác: thông qua hội thảo, hội nghị của cơ quan, đơn vị.

**3. Bố trí công chức thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị hành chính**

a) Phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách CCHCthực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHCcủa các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị chủ trì các nội dung CCHC tổng hợp tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh giao để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giúp Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

c) UBND cấp huyện: phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách phụ trách công tác CCHCtại Phòng Nội vụ hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC của cấp huyện. Đối với các phòng chuyên môn khác tại cấp huyện có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai CCHC cơ quan mình.

**4. Bảo đảm cơ sở vật chất**

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin trong triển khai xác định Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính.

**Điều 7. Thời gian triển khai thực hiện**

1. Tổ chức điều tra xã hội học vào ***tháng 12*** hàng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị đăng tải tài liệu kiểm chứng vào phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC chậm nhất vào ***ngày 31/12*** hàng năm.

3. UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện vào ***tháng 3*** hàng năm.

**Điều 8. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác *(nếu có)* theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành của tỉnh.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định.

# Chương III

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Sở Nội vụ**

1. Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Tập huấn, bồi dưỡng cho công chức chuyên trách CCHC của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

3. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC.

4. Tham mưu UBND tỉnh quyết định kiện toàn Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC theo kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

- Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức hội nghị công bố Chỉ số CCHC hàng năm đối với các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Rà soát nội dung Chỉ số CCHC để tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phân tích, đánh giá và tổng hợp đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh *(do Bộ Nội vụ công bố hàng năm)*, gắn với kết quả Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 10. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm và trình UBND tỉnh quyết định.

## - Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

**Điều 11. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện**

1. Triển khai công việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định.

3. Các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, đồng thời phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá xác định chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực được UBND tỉnh giao.

Trong quá trình thực hiện, có thể xem xét sửa đổi, bổ sung Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện cho phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với những quy định mới của Trung ương./.